ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1678/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 342/TTr-CP và Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 433/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An

Trên cơ sở Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Nhan, xã Đức Sơn và xã Phúc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Anh Sơn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Sơn, Khai Sơn, Lĩnh Sơn và Long Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Xuân**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Sơn, Hùng Sơn và xã Tam Đỉnh thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Hòa**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lạng Sơn, Tào Sơn và Vĩnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Anh Sơn Đông**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoa Sơn, Hội Sơn và Tường Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Sơn (huyện Anh Sơn), Thành Sơn và Thọ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Bình Thọ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Lân, xã Chi Khê và xã Yên Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Con Cuông**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lục Dạ và xã Môn Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Môn Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mậu Đức và xã Thạch Ngàn thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Thạch**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Lâm và xã Đôn Phục thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Phục**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạng Khê và xã Châu Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Khê**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diễn Thành và các xã Diễn Hoa, Diễn Phúc, Ngọc Bích thành xã mới có tên gọi là **xã Diễn Châu**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Hồng, Diễn Kỷ, Diễn Phong và Diễn Vạn thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Châu**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Đồng, Diễn Liên, Diễn Thái và Xuân Tháp thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Châu**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Hoàng, Diễn Kim, Diễn Mỹ và Hùng Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Châu**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Lộc, Diễn Lợi, Diễn Phú và Diễn Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Châu**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn An, Diễn Tân, Diễn Thịnh và Diễn Trung thành xã mới có tên gọi là **xã An Châu**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Cát, Diễn Nguyên, Hạnh Quảng và Minh Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Châu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Đoài, Diễn Lâm, Diễn Trường và Diễn Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Châu**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Nam Sơn (huyện Đô Lương), các xã Đà Sơn, Đặng Sơn, Lưu Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn, thị trấn Đô Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đô Lương**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bồi Sơn, Giang Sơn Đông, Giang Sơn Tây và Bạch Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Ngọc**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn (huyện Đô Lương), Hòa Sơn, Quang Sơn, Thái Sơn và Thượng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Hiến**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sơn, Hiến Sơn, Mỹ Sơn và Trù Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Hà**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Đô Lương), Lạc Sơn, Nhân Sơn, Thuận Sơn, Trung Sơn và Xuân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thuần Trung**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bài Sơn, Đông Sơn, Hồng Sơn và Tràng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Nguyên và các xã Hưng Đạo, Hưng Tây, Thịnh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nguyên**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Yên Bắc, Hưng Yên Nam và Hưng Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trung**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Lĩnh, Long Xá, Thông Tân và Xuân Lam thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nguyên Nam**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Nhân, Hưng Nghĩa, Hưng Thành và Phúc Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Lam Thành**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thắng và xã Chiêu Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Chiêu Lưu**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Nam, Hữu Lập và Hữu Kiệm thành xã mới có tên gọi là **xã Hữu Kiệm**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Ải và xã Mường Típ thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Típ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Xén, xã Tà Cạ và xã Tây Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Xén**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoọc Mạy và xã Na Loi thành xã mới có tên gọi là **xã Na Loi**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Càn và xã Na Ngoi thành xã mới có tên gọi là **xã Na Ngoi**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phà Đánh và xã Nậm Cắn thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Cắn**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hùng Tiến, Nam Cát, Nam Giang, Xuân Hồng và Kim Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Liên**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Đàn, xã Thượng Tân Lộc và xã Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn An**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Thái (huyện Nam Đàn), Nam Hưng và Nam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đàn**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Huệ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Sơn, Nam Kim và Trung Phúc Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Nhẫn**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Bình và xã Nghĩa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đàn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hội, Nghĩa Lợi và Nghĩa Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thọ**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Lạc, Nghĩa Sơn, Nghĩa Yên và Nghĩa Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lâm**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Minh và Nghĩa Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Mai**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Thành và xã Nghĩa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hưng**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa An, Nghĩa Đức và Nghĩa Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Khánh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Long và xã Nghĩa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lộc**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quán Hành và các xã Diên Hoa, Nghi Trung, Nghi Vạn thành xã mới có tên gọi là **xã Nghi Lộc**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, Nghi Lâm và Nghi Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lộc**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Hợp, Nghi Thạch và Thịnh Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Lộc**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Long, Nghi Quang, Nghi Thuận và Nghi Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Lộc**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Đồng, Nghi Hưng và Nghi Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Thần Lĩnh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Thiết, Nghi Tiến và Nghi Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lộc**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Kiều và xã Nghi Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Kiều**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cắm Muộn, Châu Thôn và Quang Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Quàng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Sơn và các xã Châu Kim, Mường Nọc, Nậm Giải thành xã mới có tên gọi là **xã Quế Phong**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn (huyện Quế Phong) và xã Thông Thụ thành xã mới có tên gọi là **xã Thông Thụ**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạnh Dịch và xã Tiền Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Tiền Phong**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Nhoóng và xã Tri Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Lễ**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Lạc và các xã Châu Hạnh, Châu Hội, Châu Nga thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳ Châu**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Tiến (huyện Quỳ Châu), Châu Bính, Châu Thắng và Châu Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Tiến**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Hoàn, Châu Phong và Diên Lãm thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Chân**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳ Hợp và các xã Châu Đình, Châu Quang, Thọ Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳ Hợp**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hợp (huyện Quỳ Hợp), Đồng Hợp, Nghĩa Xuân và Yên Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hợp**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Hợp và xã Châu Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Lộc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Tiến (huyện Quỳ Hợp), Châu Thành và Châu Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hồng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Cường và xã Châu Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Ham**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Nam Sơn (huyện Quỳ Hợp), xã Châu Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Chọng**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hạ Sơn, Văn Lợi và Minh Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hợp**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cầu Giát và các xã Bình Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Lưu**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Tân, Quỳnh Thạch và Quỳnh Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Văn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Lương, Quỳnh Bảng, Quỳnh Đôi, Quỳnh Thanh và Quỳnh Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Anh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Châu và Quỳnh Tam thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Tam**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Hòa, Phú Nghĩa, Thuận Long và Văn Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Phú**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Lâm và Quỳnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Sơn**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thắng và xã Quỳnh Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Thắng**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Kỳ và các xã Nghĩa Dũng, Kỳ Tân, Kỳ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Kỳ**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Thái (huyện Tân Kỳ), Hoàn Long, Tân Xuân và Tân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Sơn, Nghĩa Phúc và Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Hợp và xã Nghĩa Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đồng**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hợp và xã Giai Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Giai Xuân**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn, Tân Hương và Nghĩa Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hành**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn (huyện Tân Kỳ) và xã Tiên Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Đồng**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận và Đông Hiếu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hiếu**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Giang, Thanh Lâm, Thanh Tùng và Thanh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Bích Hào**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Thanh Chương), Cát Văn và Phong Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Ngạn**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dùng và các xã Đồng Văn (huyện Thanh Chương), Thanh Ngọc, Thanh Phong, Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Đức và xã Hạnh Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Hạnh Lâm**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh An, Thanh Hương, Thanh Quả và Thanh Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoa Quân**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hà, Thanh Thủy và Kim Bảng thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bảng**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Lâm và xã Thanh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lâm**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Liên, Thanh Mỹ và Thanh Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Đồng**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Sơn (huyện Thanh Chương), Minh Tiến và Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lâm**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xiêng My và xã Nga My thành xã mới có tên gọi là **xã Nga My**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mai Sơn và xã Nhôn Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Nhôn Mai**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Đình và xã Tam Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Quang**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Hợp (huyện Tương Dương) và xã Tam Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Thái**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạch Giám, xã Lưu Kiền và xã Xá Lượng thành xã mới có tên gọi là **xã Tương Dương**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thắng và xã Yên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Hòa**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Tĩnh và xã Yên Na thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Na**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoa Thành và các xã Đông Thành, Tăng Thành, Văn Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành và Xuân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Quan Thành**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Thành, Long Thành, Sơn Thành, Viên Thành và Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Minh**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Thành, Mỹ Thành và Vân Tụ thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Tụ**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Thành, Tây Thành và Thịnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Du**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thành, Kim Thành và Quang Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Đồng**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hậu Thành, Lăng Thành và Phúc Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Giai Lạc**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Thành, Mã Thành, Tân Thành và Tiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đô Thành, Phú Thành và Thọ Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Trang và xã Quỳnh Vinh thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Mai**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Hùng, Quỳnh Phương, Quỳnh Xuân và xã Quỳnh Liên thành phường mới có tên gọi là **phường Quỳnh Mai**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Dị, xã Quỳnh Lập và xã Quỳnh Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Mai**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hòa Hiếu, Long Sơn và Quang Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Thái Hòa**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quang Tiến, xã Nghĩa Tiến và xã Tây Hiếu thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hiếu**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bến Thủy, Hưng Dũng, Hưng Phúc, Trung Đô, Trường Thi, Vinh Tân và xã Hưng Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Vinh**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Đông Vĩnh, Hưng Bình, Lê Lợi, Quang Trung và xã Hưng Chính thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Vinh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Đông, phường Quán Bàu, xã Nghi Kim và xã Nghi Liên thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Hưng**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hà Huy Tập, Nghi Đức, Nghi Phú và xã Nghi Ân thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Phú**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Lộc và các xã Nghi Phong, Nghi Thái, Nghi Xuân, Phúc Thọ thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Lộc**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nghi Hải, Nghi Hòa, Nghi Hương, Nghi Tân, Nghi Thu, Nghi Thủy và Thu Thủy thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Lò**.

122. Sau khi sắp xếp, tỉnh Nghệ An có 130 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 119 xã và 11 phường; trong đó có 110 xã, 11 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 09 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Keng Đu, Mỹ Lý, Bắc Lý, Huồi Tụ, Mường Lống, Bình Chuẩn, Hữu Khuông, Lượng Minh, Châu Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn